

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình
hồ chứa nước Hao Hao, thị xã Nghi Sơn**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 493/BC-SNN&PTNT ngày 25/8/2021 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 524/TTr-SC ngày 15/6/2021 (kèm theo Phương án) về việc phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình hồ chứa nước Hao Hao, thị xã Nghi Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình hồ chứa nước Hao Hao, thị xã Nghi Sơn, với các nội dung chính như sau:

1. Mục đích: Cấm mốc chỉ giới, xác định phạm vi bảo vệ công trình hồ chứa nước Hao Hao nhằm chủ động trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình.

2. Phạm vi cấm mốc chỉ giới: Toàn bộ các hạng mục công trình đầu mối và vùng lòng hồ chứa nước Hao Hao.

3. Tổng số lượng mốc chỉ giới: 18 mốc, trong đó phạm vi bảo vệ đập 4 mốc, phạm vi bảo vệ tràn xả lũ 2 mốc, phạm vi khu vực lòng hồ 12 mốc (*Chi tiết có phụ lục kèm theo*).

4. Quy cách mốc chỉ giới: Cột mốc bằng bê tông cốt thép M200 đúc sẵn, chiều cao mốc 90 cm, mặt cắt ngang (15x15) cm; đế mốc bằng bê tông đổ tại chỗ M200, chiều sâu chôn mốc 40 cm, mặt cắt ngang (40x40) cm, thân mốc nhô lên khỏi mặt đất tự nhiên 50 cm.

5. Khoảng cách các mốc chỉ giới:

- Đối với mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, tràn xả lũ: Khoảng cách giữa hai mốc liền nhau từ 47,51 đến 64,68 m.

- Đối với mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ khu vực lòng hồ: Khoảng cách giữa hai mốc liền nhau từ 287,01 đến 600,99 m.

6. Thời gian thực hiện: 60 ngày, kể từ ngày Phương án được phê duyệt.

7. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn kinh phí của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty TNHH một thành viên Sông Chu:

- Chủ trì, phối hợp với UBND thị xã Nghi Sơn, UBND các xã: Định Hải, Hải Nhân thực hiện việc cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình hồ chứa nước Hao Hao trên thực địa theo đúng Phương án được phê duyệt.

- Bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ theo quy định của pháp luật. Trường hợp phạm vi bảo vệ công trình bị lấn chiếm, sử dụng trái phép, phải kịp thời báo cáo và phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi so với Phương án được phê duyệt, Công ty TNHH một thành viên Sông Chu phải có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chỉ được điều chỉnh, bổ sung sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện Phương án; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NN, TTPVHCC.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục: Bảng tổng hợp các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình hồ chứa nước Hao Hao, thị xã Nghi Sơn

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên mốc	Tọa độ		Cao độ (VN 2000)	Khoảng cách	Địa phận hành chính	Đặc điểm địa hình	Ghi chú
		X	Y					
I	MỐC CHỈ GIỚI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI							
I.1	Mốc chỉ giới bảo vệ đập							
1	CTTL 01	2.156.039,40	576.941,01	+11.17	0	Xã Định Hải	Cạnh công nhà quản lý hồ Hao Hao (Đất của công trình)	Mốc hạ lưu đập
2	CTTL 02	2.155.995,36	576.900,26	+10.39	64,68	Xã Định Hải	Vườn keo trước nhà quản lý hồ Hao Hao (Đất của công trình)	nt
3	CTTL 03	2.155.951,68	576.852,55	+8.44	47,51	Xã Định Hải	nt	nt
4	CTTL 04	2.155.930,41	576.810,82	+9.07	59,88	Xã Định Hải	nt	nt
I.2	Mốc chỉ giới bảo vệ tràn xả lũ							
5	CTTL 05	2.155.987,10	576.835,57	+5.82	0	Xã Định Hải	Cạnh mép đường (Đất UBND xã Định Hải)	Mốc quản lý tràn
6	CTTL 06	2.156.012,37	576.794,88	+6.97	49,12	Xã Định Hải	nt	nt
II	MỐC CHỈ GIỚI BẢO VỆ KHU VỰC LÒNG HỒ							
7	CTTL 07	2.155.534,31	576.375,84	+27.93	0	Xã Định Hải	Đồi thông (Đất UBND xã Định Hải)	Mốc quản lý lòng hồ
8	CTTL 08	2.155.293,23	576.220,11	+27.93	287,01	Xã Định Hải	nt	nt
9	CTTL 09	2.154.881,95	575.929,90	+27.93	503,36	Xã Định Hải	nt	nt
10	CTTL 10	2.155.012,58	576.226,89	+27.93	324,42	Xã Định Hải	nt	nt
11	CTTL 11	2.155.147,49	576.561,60	+27.93	360,90	Xã Định Hải	nt	nt
12	CTTL 12	2.155.180,84	577.083,40	+27.93	522,94	Xã Định Hải	nt	nt
13	CTTL 13	2.154.821,57	577.184,92	+27.93	373,33	Xã Hải Nhân	Đồi thông (Đất UBND xã Hải Nhân)	nt

TT	Tên mốc	Tọa độ		Cao độ (VN 2000)	Khoảng cách	Địa phận hành chính	Đặc điểm địa hình	Ghi chú
		X	Y					
14	CTTL 14	2.154.628,35	577.444,91	+27.93	323,93	Xã Hải Nhân	Đồi thông (Đất UBND xã Hải Nhân)	Mốc quản lý lòng hồ
15	CTTL 15	2.155.068,30	577.828,71	+27.93	583,84	Xã Định Hải	Đồi thông (Đất UBND xã Định Hải)	nt
16	CTTL 16	2.155.347,95	578.150,04	+27.93	425,96	Xã Định Hải	nt	nt
17	CTTL 17	2.155.458,89	577.777,90	+27.93	388,32	Xã Định Hải	nt	nt
18	CTTL 18	2.155.722,85	577.171,90	+27.93	660,99	Xã Định Hải	nt	nt